

Bản án số: 47/2022/HS-ST  
Ngày: 16-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH – TP HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Bích Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Bà Nguyễn Thị Vân  
+ Ông Đặng Viết Côi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà T□ng Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện UH, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

**Lê Văn K**, sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT: Thôn TL, xã TL, huyện UH, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (đã chết) và con bà Tô Thị K; vợ: Nguyễn Thị T; con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 31/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích;

Trong thời gian bị cáo được tại ngoại tại địa phương, ngày 01/6/2022, Lê Văn K có hành vi đánh bạc; ngày 21/6/2022, Công an huyện UH ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền (đã chấp hành).

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 12/5/2022 đến ngày 18/5/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ áp dụng lệnh “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” và “*Tạm hoãn xuất cảnh*”. Do có dấu hiệu tiếp tục phạm tội nên Lê Văn K bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam từ ngày 02/6/2022 đến nay, hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện UH.

(có mặt tại phiên tòa).

**Nguyễn Thị L**, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT: Thôn AC, xã TL, huyện UH, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và con bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); chồng: Hoàng Văn S; con: có 03 con

( lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” và “*Tạm hoãn xuất cảnh*”. (có mặt tại phiên tòa).

\* ***Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L:*** Ông Nguyễn Ngọc Cường  
- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hà Nội. (Có mặt).

\* ***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1989 (Có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn TL, xã TL, huyện UH

+ Nguyễn Văn K– sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn CM, xã TL, huyện UH, TP. Hà Nội.

+ Anh Lê Thành H– sinh năm 1970 (Vắng mặt)

+ Chị Lê Thị L1– sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Đều có nơi ĐKKHKT: Thôn AH, xã TL, huyện UH, TP. Hà Nội.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/5/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà Lê Văn K, sinh năm 1984 trú tại thôn TL, xã TL, huyện UH, TP. Hà Nội có hoạt động mua bán số lô, số đề. Tổ công tác Công an xã TL đã tiến hành xác minh thông tin trên; Quá trình làm việc tại nhà Lê Văn K ghi nhận tại phòng khách có 03 đối tượng gồm: Lê Văn K, Nguyễn Văn K, sinh năm 1982 trú tại thôn CM và Lê Thành H, sinh năm 1970 trú tại thôn AH, cùng xã TL, huyện UH, TP. Hà Nội đang ngồi uống nước. Lê Thành H đã giao nộp cho lực L Công an 01 tích K mua bán số lô số đề của K. Công an xã TL đã yêu cầu K, K, H về trụ sở làm việc. Tại trụ sở Công an xã, K đã đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán các số lô, số đề cho Nguyễn Thị L, sinh năm 1985 trú tại thôn AC, xã TL, huyện UH với tổng số tiền đánh bạc là 7.112.000 đồng. Công an xã TL đã báo cáo, bàn giao hồ sơ và các đối tượng cho Đội cảnh sát hình sự - Công an huyện UH để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Ngày 12/5/2022, biết K có nhận bán các số lô số đề cho khách, Nguyễn Thị L, sinh năm 1985 trú tại thôn AC, Nguyễn Văn K, sinh năm 1982, trú tại thôn CM; Lê Thành H, sinh năm 1970 và Lê Thị L1, sinh năm 1985 cùng trú tại thôn AH, tất cả đều ở xã TL, huyện UH đã đặt vấn đề mua các số lô, số đề của K. K và các đối tượng thống nhất: đề K thu 80% số tiền đánh nếu trúng 02 số cuối giải đặc biệt thì được gấp 70 lần số tiền đánh, tức đánh 1.000 đồng thì được 70.000 đồng. Lô K thu 22.000 đồng/1 điểm nếu trúng (02 số cuối các giải) thì 01 điểm được 80.000 đồng. Lô xiên, đề ba càng thu 80% số tiền đánh, nếu trúng lô xiên 2 thì được gấp 10 lần số tiền đánh, tức là đánh 1.000 nghìn

đồng thì được 10.000 đồng; trúng lô xiên 3 được gấp 40 lần số tiền đánh, tức đánh 1.000 đồng thì được 40.000 đồng; trúng lô xiên 4 thì được gấp 100 lần, tức đánh 1.000 đồng thì được 100.000 đồng; nếu trúng đề ba càng (trúng 03 số cuối của giải đặc biệt) thì được gấp 400 lần số tiền đánh, tức là đánh 1.000 đồng thì được 400.000 đồng. Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền bắc để tiến hành thanh toán. Trong ngày 12/5/2022, Lê Văn K đánh bạc cùng các đối tượng cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị L sử dụng điện thoại OPPO A39, bên trong chứa thẻ sim số thuê bao 0367.151.083, tài khoản Zalo “Sam Hoang” nhắn tin đến Zalo “Lê Văn K” của K mua các số lô, số đề sau: số đề “80, 81, 31, 98, 21, 74, 63” mỗi số 20.000 đồng; số đề “00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99” mỗi số 50.000 đồng, số lô “32” 300 điểm, tổng số tiền đánh đề là  $640.000 \text{ đồng} \times 80\% = 512.000 \text{ đồng}$ , tổng số tiền đánh lô là  $300 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} = 6.600.000 \text{ đồng}$ , tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là  $512.000 \text{ đồng} + 6.600.000 \text{ đồng} = 7.112.000 \text{ đồng}$ . Do trước đó K nợ L số tiền 7.112.000 đồng nên L và K thống nhất trừ số tiền này vào số tiền L mua lô và đề của K.

- Nguyễn Văn K sử dụng điện thoại OPPO A5 với tài khoản Zalo “Nguyễn K” của K nhắn tin mua số lô số đề cho tài khoản Zalo “Lê Văn K” của K, mua các số lô, số đề cụ thể: số đề bộ 13 gồm các số: 13, 31, 18, 81, 63, 36, 68, 86, mỗi số 50.000 đồng; Đề bộ 49 gồm các số 49, 94, 44, 99, mỗi số 20.000 đồng; Đề 68 = 250.000 đồng; Đề 86, 49 mỗi số 50.000 đồng. Tổng số tiền K đánh bạc với K là  $830.000 \text{ đồng} \times 80\% = 664.000 \text{ đồng}$ , sau đó K nhắn tin lại “ok” nghĩa là đồng ý bán các số đề trên;

- Lê Thành H trực tiếp đến nhà Lê Văn K mua các số đề, K đồng ý bán và ghi các số đề H mua vào một tờ giấy tích K gồm: số đề 16 = 30.000 đồng; số đề 34, 61, 43, 94, 96, 69 mỗi số 5.000 đồng, tổng số tiền H sử dụng đánh bạc với K là  $60.000 \text{ đồng} \times 80\% = 48.000 \text{ đồng}$ ;

- Lê Thị L sử dụng điện thoại Nokia 1280 có thuê bao 0977.735.621 nhắn tin cho số thuê bao 0966.376.751 của K mua các số lô, đề, gồm: số đề 13, 31, 17, 71, 53, 35, 56, 65, 58, 85, 37, 73 mỗi số 20.000 đồng; số lô: 46, 64, 27, 72, 57, 75, 54, 45 mỗi số 05 điểm. Tổng số tiền đánh đề là  $240.000 \text{ đồng} \times 80\% = 192.000 \text{ đồng}$ , số tiền đánh lô là  $40 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} = 880.000 \text{ đồng}$ . Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 1.072.000 đồng. Sau đó, K nhắn lại “ok” nghĩa là đồng ý bán các số đề trên.

Việc mua bán số lô, số đề giữa K và các đối tượng K, H và L đều đã thanh toán tiền với nhau bằng tiền mặt.

**\* Vật chứng thu giữ:**

- 01 điện thoại di động OPPO, mobile phone, model CPH 2251; bên trong có chứa 01 thẻ sim số thuê bao 0966.376.751.

- 01 điện thoại di động OPPO A39, bên trong có chứa 01 thẻ sim số thuê bao 0367.151.083.

- 01 tích K ghi số lô số đề.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 22 tháng 7 năm 2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện UH đã truy tố các bị cáo Lê Văn K và Nguyễn Thị L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên toà: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù kể từ ngày tạm giam từ 02/6/2022. (Được trừ thời giam tạm giữ từ ngày 12/5/2022 đến ngày 18/5/2022.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 06 tháng cải tạo không giam giữ đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: Bảo thủ số tiền 8.896.000đ (tám triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước. Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO, mobile phone, model CPH 2251; bên trong có chứa 01 thẻ sim số thuê bao 0966.376.751 và 01 điện thoại di động OPPO A39, bên trong có chứa 01 thẻ sim số thuê bao 0367.151.083. Tịch thu tiêu hủy 01 tích K ghi số lô số đề.

+ Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Về tội danh nhất trí với bản kết luận điều tra và bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có đông con trong đó có con khuyết tật. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Thị L trình bày: Nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện UH, Điều tra viên Công an huyện UH đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự và thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp, phù hợp với các quy định của BLTTHS.

[2] Tại phiên toà các bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, lời khai của bị cáo này là bằng chứng cho lời khai của bị cáo kia và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 12/5/2022, Lê Văn K đã đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề được thua bằng tiền với Nguyễn Thị L, tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.112.000 đồng; cùng ngày, K còn đánh bạc với Nguyễn Văn K số tiền 664.000 đồng, với Lê Thành H số tiền 48.000 đồng và với Lê Thị L số tiền 1.072.000 đồng.

Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của khu dân cư và là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình và các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đều nhận thức rõ được tác hại của việc đánh bạc. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Xem xét về tính chất, vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội: Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Lê Văn K là người mua số lô, số đề của Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn K, Lê Thành H và Lê Thị L với tổng số tiền là 8.896.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thị L là người thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền 7.112.000 đồng. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời đảm bảo phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại Toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo đầu thú; bị cáo L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, con bị cáo khuyết tật nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i (bị cáo L), s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLTTHS.

Bị cáo K đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” tuy đã được coi là xóa án tích nhưng bị coi là có nhân thân xấu, trong thời gian tại ngoại bị cáo lại có hành vi “Đánh bạc” nên bị Công an huyện UH, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Do đó cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung với tất cả các bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Văn K, Lê Thành H và Lê Thị L1, ngày 12/5/2022 đã mua số lô, số đề của Lê Văn K. Số tiền K, H và L1 sử dụng để đánh bạc đều dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân K, H và L1 không có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc; Tổ chức đánh bạc; Gá bạc, nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc”, quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Ngày 01/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn K, Lê Thành H và Lê Thị L1 bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Đối với hai chiếc điện thoại Nguyễn Văn K và Lê Thị L1 sử dụng để nhắn tin mua bán số lô, số đề của K. Quá trình điều tra K và L1 trình bày: K đã ném chiếc điện thoại qua cửa sổ nhà K khi L lực Công an vào kiểm tra; Còn Lê Thị L1 trên đường lên Công an xã TL khai báo đã để điện thoại trong túi quần và bị rơi mất, khi lên đến Công an xã thì không thấy đâu. Đối với hai chiếc điện thoại trên, Cơ quan CSĐT - Công an huyện UH phối hợp với Công an xã TL tổ chức xác định vị trí và truy tìm nhưng không phát hiện thu giữ được. Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 8.896.000 đồng chị Nguyễn Thị T là vợ của bị cáo K nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện UH ngày 22/7/2022. Chị T trình bày: chị tự nguyện nộp thay cho bị cáo K. Đây là số tiền thu lời bất chính của bị cáo K nên cần bảo thủ sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO, mobile phone, model CPH 2251; bên trong có chứa 01 thẻ sim số thuê bao 0966.376.751 và 01 điện thoại di động OPPO A39, bên trong có chứa 01 thẻ sim số thuê bao 0367.151.083 xác định là của Lê Văn K và Nguyễn Thị L sử dụng để làm phương tiện đánh bạc nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 tích K ghi số lô số đề thu giữ của Lê Thành H sử dụng để đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn K;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị L;

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn K và Nguyễn Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt:

+ Xử phạt: Lê Văn K 07 (Bảy) tháng tù kể từ ngày 02/6/2022. (Độc trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/5/2022 đến ngày 18/5/2022).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Trầm Lộng nhận được quyết định thi hành án hoặc bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho UBND xã TL, huyện UH, TP Hà Nội và gia đình quản lý, giáo dục trong thời gian cải tạo.

3. Về vật chứng:

\* Bảo thủ và sung vào ngân sách Nhà nước số tiền: 8.896.000đ (tám triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0043982 ngày 22/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện UH, thành phố Hà Nội.

\* Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động OPPO, mobile phone, model CPH 2251; bên trong có chứa 01 thẻ sim Viettel (Thu giữ của Lê Văn Khôi);

+ 01 điện thoại di động OPPO A39, bên trong có chứa 01 thẻ sim Viettel (Thu giữ của Nguyễn Thị Lộng);

+ Tịch thu tiêu hủy 01 tích K ghi số lô số đề

*(Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện UH ngày 15/8/2022).*

4. Về án phí: Các bị cáo Lê Văn K và Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết và được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Công an huyện UH;
- Chi cục THADS UH;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Hoàng Thị Bích Hằng***

**THÀNH VIÊN HỘI  
ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**



**Hoàng Thị Bích Hằng**